

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị A; ĐKKHKT: Xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn VV, xã MT, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B; ĐKKHKT: Thôn VV, xã MT, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 9-11 đường PH, cụm 22, thôn XN, khu LT, thành phố CH, Đài Loan.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Vũ Thị A trình bày:

Chị Vũ Thị A tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn B từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/01/2013. Đến năm 2019, anh B đi lao động tại Đài Loan. Khoảng năm 2019 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, do vậy thường xuyên xảy ra cãi vã và dẫn đến đời sống vợ chồng không được hạnh phúc nữa nên Chị A đã về nhà bố mẹ đẻ. Từ đầu năm 2020 đến nay anh B không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị A và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011. ĐKHKTT: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, hiện cháu đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Trương Thị Giỏi thường trú tại Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Ly hôn, Chị A xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi vì anh Nguyễn Văn B hiện đang ở xa nên chị không thể giao cháu cho anh nuôi được. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị A và anh B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Nguyễn Văn B:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu anh Nguyễn Văn B trả lời để cung cấp thông tin cho Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 14/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn trả lời số 40/BTP-PLQT ngày 05/01/2022 và những tài liệu kết quả tổng đạt kèm theo của Bộ Tư pháp với nội dung: Địa chỉ không chính xác. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo về thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị A tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn B từ năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011 cho Chị Vũ Thị A nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Văn B không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn B hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn Chị Vũ Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Vũ Thị A có mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn B từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày sau khi anh B đi lao động Đài Loan từ năm 2018 đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, do vậy thường xuyên xảy ra cãi vã và dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mỗi người ở một nơi và đã ly thân một thời gian dài nên cần căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Vũ Thị A đối với anh Nguyễn Văn B.

[4] Về con chung: Anh B và Chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011. Hiện cháu đang được ông bà nội là ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Trương Thị Giới, cùng địa chỉ: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị A

yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011 cho Chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi do anh B hiện đang ở xa. Xét thấy anh B đang ở nước ngoài sinh sống và làm việc, không có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung bằng Chị A. Mặt khác, cháu Nguyễn Thành C có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với Chị A trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị A về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, Chị Vũ Thị A và anh B tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A khai chị và anh Nguyễn Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Vũ Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/11/2011 cho Chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A khai chị và anh Nguyễn Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp:

Chị Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019864 ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị A phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019900 ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Vũ Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.6

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Minh Nguyệt - Phạm Mạnh
Hùng**

Đặng Hồ Điệp